5.3. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM

Sau khi nghiên cứu về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội

chủ nghĩa ở Việt Nam, nội dung tiếp theo sẽ trang bị cho sinh viên những

khía cạnh lý luận cơ bản về quan hệ lợi ích và các phương thức bảo đảm

hài hòa các quan hệ lợi ích trong phát triển ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, góp

phần giúp sinh viên hình thành được kỹ năng ứng xử và bảo vệ lợi ích

chính đáng của bản thân khi tham gia các hoạt động trong nên kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế

5.3.1.1. Lợi ích kinh tê

\* Khái niệm lợi ích kinh tế

Đề tôn tại, phát triển, con người cần được thoả mãn các nhu câu vật

chât cũng như nhu cầu tỉnh thân. Lợi ích thu được khi con người. được thỏa

mãn nhu câu của mình. Lợi ích có thê là lợi ích vật chất, có thê là lợi ích

tinh thân.

\_\_ Lợi ích là sự thỏa mãn nhu cẩu của con người mà sự thỏa mãn nhu

câu này phải được nhận thức và đặt trong mỗi quan hệ xã hội ứng với trình

độ phái triên nhất định của nên sản xuất xã hội đó.

— Trong mỗi điều kiện lịch sử, tuỳ từng bối cảnh mà vai trò quyết định

đối với hoạt động của con người là lợi ích vật chất hay lợi ích tỉnh thân.

Nhưng xuyên suốt quá trình tôn tại của con người và đời sống xã hội thì lợi

ích vật chât đóng vai trò quyết định thúc đây hoạt động của mỗi cá nhân, tô

chức cũng như xã hội.

Lợi ích kinh tế là lợi ích vật chất, lợi ích thu được khi thực hiện các

hoạt động kinh tê của con người.

\* Bản chất và biểu hiện của lợi ích kinh tế

Xét về bản chất, lợi ích kinh tế phản ánh mục đích và động cơ của

các quan hệ giữa các chủ thể trong nên sản xuất xã hội.

Các thành viên trong xã hội xác lập các quan hệ kinh tê với nhau VÌ

trong quan hệ đó hàm chứa những lợi ích kinh tế mà họ có thê có được. Về

khia cạnh này, Ph. Ănghen VIẾt: “những quan hệ kinh tê của một xã hội

nhất định nào đó biểu hiện trước hết dưới hình thái lợi ích", Các quan hệ

xã hội luôn mang tính lịch sử, do vậy, lợi ích kinh tế trong mỗi giai đoạn

cũng phản ánh bản chất xã hội của giai đoạn lịch sử đó.

Vê biểu hiện, gắn với các chủ thể kinh tế khác nhau là những lợi ích

tương ứng: lợi ích của chủ doanh nghiệp trước hết là lợi nhuận, lợi ịch của

người Ìao động là thu nhập. Tất nhiên, với mỗi cá nhân, trong các mối quan

hệ xã hội tông hợp găn với con người đó, mặc dù có khi thực hiện hoạt

động kinh tế, trong nhất thời, không phải luôn đặt mục tiêu lợi ích vật chất

lên hàng đầu. Song, về lâu dài, đã tham gia vào hoạt động kinh tế thì lợi ích

kinh tế là lợi ích quyết định. Nếu không thấy được vai trò nảy của lợi ích

kinh tế sẽ làm ,Suy giảm động lực hoạt động của các cá nhân. Nghiên cứu

VỀ sự phân phối giá trị thăng dư trong nên sản xuất tư bản chủ nghĩa cho ta

thấy, môi chủ thê tham gia vào quá trình phân phối giá trị thặng dư đó, với

vai trò của mình mà có được những lợi ích tương ứng. Đây chính là nguyên

tắc đảm bảo lợi ích phù hợp với vai trò của các chủ thẻ.

Khi đề cập tới phạm trù lợi ích kinh tế có nghĩa hàm ý rằng, lợi ích

đó được xác lập trong quan hệ nào, vai trò của các chủ thê trong quan hệ đó

thê hiện chủ thể đó biểu hiện như thể nào, chẳng hạn họ là chủ sở hữu, hay

nhà quản lý; là lao động làm thuê hay trung gian trong hoạt động kinh tế; ai

là người thụ hưởng lợi ích, quyên hạn và trách nhiệm của các chủ thể đó,

phương thức để thực hiện lợi ích cần phải thông qua các biện pháp

gì...Trong nên kinh tế thị trường, ở đâu có hoạt động sản xuất kinh doanh,

lao động ở đó có quan hệ lợi ích và lợi ích kinh tế.

\* Vai trò của lợi ích kinh tế đối với các chủ thể kinh tế - xã hội

Trong nên kinh tế thị trường, hoạt động kinh tế được biểu hiện vô

cùng phong phú. Mặc dù vậy, điểm chung của hết thảy các hoạt động đó là

hướng lỚớI lợi ích. Xét theo nghĩa như vậy, có thể khái quát vai trò của lợi

ích kinh tế trên một số khía cạnh chủ yếu sau:

- Lợi ích kinh tế là động lực trực tiếp của các chủ thể và hoạt động

kinh tế - xã hội

Con người tiền hành các hoạt động kinh tế trước hết là để thỏa mãn

các nhu câu vật chất, nâng cao phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu

cầu vật chất của mình. . Trong nên kinh tế thị trường, phương thức và mức

độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất tùy thuộc vào mức thu nhập. bo đó, mức

thu nhập cảng cao, phương thức vả mức độ thỏa mãn các nhu câu vật chất

càng tốt. Vì vậy, mọi chủ thể kinh tế đều phải hành động để nâng cao thu

nhập của mình. Thực hiện lợi ích kinh tế của các giai tầng xã hội, đặc biệt

của người dân vừa là cơ sở bảo đảm cho sự ôn định và phát triển xã hội,

vừa là biểu hiện của sự phát triển. “Nước độc lập mà dân không được

hưởng âm no, hạnh phúc thì độc lập cũng không có ý nghĩa gì”!4.

Vẻ khía cạnh kinh tế, tất cả các chủ thể kinh tế đều hành động trước

hết vì lợi ích chính đáng của mình. Tất nhiên, lợi ích này phải đảm bảo

trong sự liên hệ VỚI các chủ thể khác trong xã hội. Phương thức và mức độ

thỏa mãn các nhu cầu vật chất trước hết phụ thuộc vào số lượng, chất lượng

hàng hóa và dịch vụ mà xã hội có được. Mà tất cả các nhân tố đó lại là sản

phẩm của nên kinh tẾ và phụ thuộc vào quy mô và trình độ phát triển của

nó. Theo đuổi lợi ích kinh tế chính đẳng ‹ của mình, các chủ thê kinh tế đã

đóng góp vào sự phát triên của nên kinh tế. vì lợi ích chính đáng của minh,

người lao động phải tích cực lao động sản xuất, nâng cao tay nghẻ, cải tiến

công cụ lao động, chủ doanh nghiệp phải tìm cách nâng cao hiệu quả sử

dụng các nguôn lực, đáp ứng các nhu câu, thị hiểu của khách hảng bằng

cách nâng cao chất lượng sản phẩm, thay đôi mẫu mã, nâng cao tỉnh thân

trách nhiệm trong phục vụ người tiêu dùng... Tất cả những điều đó đều có

tác dụng thúc đây sự phát triên của lực lượng sản xuất, của nên kinh tế và

nâng cao đời sông của người dân.

- Lợi ích kinh tế là cơ sở thúc đẩy sự phát triển các lợi ích khác.

Phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất còn phụ

thuộc địa vị của con người trong hệ thống quan hệ sản xuất xã hội nên để

thực hiện được lợi ích của mình các chủ thê kinh tế phải đầu tranh với nhau

để thực hiện quyên làm chủ đối với tư liệu sản xuất. Đó là cội nguôn sâu xa

của các cuộc đầu tranh giữa các giai cập trong lịch sử - một động lực quan

trọng của tiến bộ xã hội. “Động lực của toàn bộ lịch sử chính là cuộc đầu

tranh của các giai cấp và những xung đột về quyên lợi của họ” và “nguồn

gốc vẫn đề trước hết là những lợi ích kinh tế mà quyên lực chính trị phải

phục vụ với tư cách phương tiện”!”. Như vậy, mọi vận động của lịch sử, dủ

dưới hình thức như thế nào, xét đến cùng, đều xoay quanh vẫn đề lợi ích,

!S Hồ Chí Minh: Toản :ập, Tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội — 2000, tr.56.

!? C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), Toàn tập, Tập 4, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội — tr.4 10.

mà trước hết là lợi ích kinh tế.

Lợi ích kinh tế được thực hiện sẽ tạo điều kiện vật chất cho sự hình

thành và thực hiện lợi ích chính trị, lợi ích xã hội, lợi ích văn hóa của các

chủ thê xã hội.

Lợi ích kinh tế mang tính khách quan và là động lực mạnh mẽ đề

phát triển kinh tế - xã hội. C.Mác đã chỉ rõ: “Cội nguồn phát triển của Xã

hội không phải là quá trình nhận thức, mà là các quan hệ của đời sông vật

chất, tức là các lợi ích kinh tế của con người”,

Hộp 5.3. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nguyên tắc lợi ích vì dân

Đôi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân

dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tỉnh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và

mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nguôn: Đảng CSŠVN: Vấn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lấn thứ XII, NXB

Chính trị quôc gia, Hà Nội - 2016, tr.69.

Điều cân lưu ý là, chỉ khi có sự đồng thuận, thông nhật giữa các lợi

ích kinh tế thì lợi ích kinh tê mới thực hiện được vai trò của mình. Ngược

lại, việc theo đuổi những lợi ích kinh tế không chính đáng, ,không hợp lý,

không hợp pháp sẽ trở thành trở ngại cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Ở Việt Nam, trong một thời gian rất dài, vì rất nhiều lý do, các lợi

ích kinh tế, nhất là lợi ích cá nhân, không được chú ý đúng mức. Hiện nay,

trong điều kiện cơ chế thị trường, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta là:

coi lợi ích kinh tế là động lực của các hoạt động kinh tễ; phải tôn trọng lợi

ích cá nhân chính đáng. Điều này góp phân tạo động lực cho sự phát triển

đất nước ta trong những năm vừa qua.

5.3.1.2. Quan hệ lợi ích kinh tễ

\* Khái niệm vẻ quan hệ lợi ích kinh tế

Quan hệ lợi ích kinh tế là sự thiết lập những tương tác giữa con

người với con người, giữa các cộng đồng người, giữa các tô chức kinh tẾ,

giữa các bộ phận hợp thành nên kinh tế, giữa con người với tổ chức kinh tế,

giữa quốc. g1a VỚI phân còn lại của thể giới nhằm mục tiêu xác lập các lợi

ích kinh tế trong mỗi liên hệ với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

và kiến trúc thượng tầng tương ứng của một giai đoạn phát triển xã hội nhất

định.

!8 C. Mác: Phê phán kinh tế chính trị. C.Mác-Ăngghen, Toàn tập, tập 13. Tiếng Nga. NXB Tiền bộ. Tr.

5,6.

Như vậy, quan hệ lợi ích kinh tế CÓ biểu hiện hết sức phong phú,

quan hệ đó có thể là các quan hệ theo chiều dọc, giữa một tổ chức kinh tế

với một cá nhân trong tỔ chức kinh tế đó. Cũng có thể theo chiều ngang

giữa các chủ thể, các cộng đồng người, giữa các tô chức, các bộ phận hợp

thành nền kinh tế khác nhau. Trong điều kiện hội nhập ngày nay, quan hệ

lợi ích kinh tế còn phải xét tới quan hệ giữa quốc gia với phân còn lại của

thê giới.

\* Sự thống nhất và mâu thuẫn trong các quan hệ lợi ích kinh tế

- Sự thống nhất của quan hệ lợi ích kinh tế:

Chúng thông nhất với nhau vì một chủ thê có thể trở thành bộ phận

cấu thành của chủ thể khác. Do đó, lợi ích của chủ thể này được thực hiện

thì lợi ích của chủ thể khác cũng trực tiếp hoặc gián tiếp được thực hiện.

Chẳng hạn, mỗi cá nhân người lao động có lợi ích riêng của mình, đồng

thời các cá nhân đó lại là bộ phận câu thành tập thể doanh nghiệp và tham

gia vào lợi ích tập thể đó. Doanh nghiệp hoạt động càng có hiệu quả, lợi ích

doanh nghiệp càng được đảm bảo thì lợi ích người lao động càng được thực

hiện tốt: việc làm được đảm bảo, thu nhập ôn định và được nâng cao..

Ngược lại, lợi ích người lao động cảng được thực hiện tốt thì người lao

động càng tích cực làm việc, trách nhiệm với doanh nghiệp càng cao và từ

đó lợi ích doanh nghiệp càng được thực hiện tốt.

Trong nền kinh tế thị trường, sản lượng đầu ra và các yếu tố đầu vào

đêu được thực hiện thông qua thị trường. Điều đó có nghĩa là, mục tiêu của

các chủ thê chỉ được thực hiện trong mỗi quan hệ và phù hợp với mục tiêu

của các chủ thê khác. Như vậy, khi các chủ thể kinh tế hành động vì mục

tiêu chung hoặc các mục tiêu thống nhất với nhau thì các lợi ích kinh tế của

các chủ chế đó thông nhất với nhau. Chẳng hạn, đề thực hiện lợi ích của

mình, doanh nghiệp cải tiên kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, thay

đối mẫu mã sản phẩm... thì lợi ích doanh nghiệp và lợi ích xã hội thông

nhất với nhau. Chủ doanh nghiệp càng thu được nhiều lợi nhuận thì nên

kinh tế, đất nước càng phát triển.

- Sự mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế

Các quan hệ lợi ích kinh tế mâu thuẫn với nhau vì các chủ thê kinh tế

có thể hành động theo những phương thức khác nhau đề thực hiện các lợi

ích của mình. Sự khác nhau đó đến mức đỗi lập thì trở thành mâu thuẫn. Ví

dụ, vì lợi ích của mình, các cá nhân, doanh nghiệp có thể làm hàng giả,

buôn lậu, trốn thuế... thì lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp và lợi ích xã hội

mâu thuẫn với nhau. Khi đó, chủ doanh nghiệp càng thu được nhiều lợi

nhuận, lợi ích kinh tế của người tiêu dung, của xã hội càng bị tôn hại.

Lợi ích của những chủ thể kinh tễ có quan hệ trực tiếp trong việc

phân phối kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng có thê mâu thuẫn

với nhau vì tại một thời điểm kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh là xác

định. Do đó, thu nhập của chủ thể này tăng lên thì thu nhập của chủ thể

khác giảm xuống. Chẳng hạn, tiền lương của người lao động DỊ bớt xén sẽ

làm tăng lợi nhuận của chủ doanh nghiệp; nhà nước giảm thuế sẽ làm lợi

nhuận doanh nghiệp tăng...

Khi có mâu thuẫn thì việc thực hiện lợi ích này có thể sẽ ngăn cản,

thậm chí làm tồn hại đến các lợi ích khác. Mâu thuẫn về lợi ích kinh tế là

cội nguồn của các xung đột xã hội. Do vậy, điều hoà mâu thuẫn giữa các

lợi ích kinh tế buộc các chủ thê phải quan tâm và trở thành chức năng quan

trọng của nhà nước nhằm ổn định xã hội, tạo động lực phát triển kinh tế -

Xã hội.

Trong các hình thức lợi ích kinh té, lợi ích cả nhân là cơ sở, nên tảng

của các lợi ích khác. Các nguyên nhân chủ yêu là, ;hứ nhất nhu câu cơ bản,

sông còn trước hết thuộc về các cá nhân, quyết định hoạt động của các cá

nhân; £hứ hai, thực hiện lợi ích cá nhân là sơ SỞ đề thực hiện các lợi ích

khác vì cá nhân cầu thành nên tập thê, giai cấp, xã hội... “Dân giàu” thì

“nước mạnh”. Do đó, lợi ích cá nhân chính đáng cân được pháp luật tôn

trọng, bảo vệ.

\* Các nhân tô ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế

Các quan hệ lợi ích trong nên kinh tế thị trưởng chịu tác động của

nhiêu nhân tố, cụ thể như sau:

Thứ nhát, trình độ phát triển của lực lượng sản xuấi.

Là phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất của con

người, lợi ích kinh tế trước hết phụ thuộc vào số lượng, chất lượng hàng

hóa và dịch vụ, mà điêu này lại phụ thuộc vảo trình độ phát triển lực lượng

sản xuất. Do đó, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất càng cao, Việc

đáp ứng lợi ích kinh tế của các chủ thể càng tốt. Quan hệ lợi ích kinh tế vì

vậy, càng có điều kiện để thông nhất vỚI nhau. Như vậy, nhân tố đầu tiên

ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế của các chủ thể là lực lượng sản

xuất. Chính vì vậy, phát triển lực lượng sản xuất trở thành nhiệm vụ quan

trọng hàng đâu của các quốc gia.

Thứ hai, địa vị của chủ thể trong hệ thông quan hệ sản xuất xã hội.

Quan hệ sản xuất, mà trước hết là quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất,

quyết định vị trí, vai trò của mỗi con người, mỗi chủ thể trong quá trình

tham gia các hoạt động kinh tẾ - xã hội. Do đó, không có lợi ích kinh tế

nằm ngoài những quan hệ sản xuất và trao đối, mà nó là sản phẩm của

những quan hệ sản xuất và trao đổi, là hình thức tôn tại và biểu hiện của

các quan hệ sản xuất và trao đối trong nên kinh tế thị trường.

Thứ ba, chỉnh sách phân phối thu nhập của nhà nước.

Sự can thiệp của nhà nước vào nên kinh tế thị trường là tất yêu khách

quan, bằng nhiêu loại công cụ, trong đó có các chính sách kinh tế - xã hội.

Chính sách phân phối thu nhập của nhà nước làm thay đôi mức thu nhập vả

tương quan thu nhập của các chủ thể kinh tế. Khi mức thu nhập và tương

quan thu nhập thay đổi, phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu câu vật

chất cũng thay đôi, tức là lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế giữa các

chủ thể cũng thay đôi.

Thứ tư, hội nhập kinh tế quốc lễ.

Bản chất của kinh tế thị trường là mở cửa hội nhập. Khi mở cửa hội

nhập, các quốc gia có thê gia tăng lợi ích kinh tế từ thương mại quốc tế, đầu

tư quốc tế. Tuy nhiên, lợi ích kinh tế của các doanh nghiệp, hộ gia đình sản

xuất hàng hóa tiêu thụ trên thị trường nội địa có thê bị ảnh hưởng bởi cạnh

tranh của hàng hóa nước ngoài. Đất nước có thể phát triển nhanh hơn nhưng

cũng phải đối mặt với các nguy cơ cạn kiệt tải nguyên, ô nhiễm môi trường...

Điều đó có nghĩa là hội nhập kinh tế quốc tế sẽ tác động mạnh mẽ và nhiều

chiều đến lợi ích kinh tế của các chủ thê.

\* Một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản trong nên kinh tế thị trường

Trong điều kiện kinh tế thị trường, ở đầu có hoạt động kinh tế, ở đó

có quan hệ lợi ích. Trong đó, có một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản sau

đây:

Một là, quan hệ lợi ích giữa người lao động và người sử dụng lao

động.

Người lao động là người có đủ thê lực và trí lực để lao động, tức là

có khả năng lao động. Khi họ bán sức lao động sẽ nhận được tiền lương

(hay tiên công) và chịu sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động.

Bản chất của tiền lương là giá cả của hàng hóa sức lao động, chỉ đủ đề tái

sản xuất sức lao động. Người sử dụng lao động là chủ doanh nghiệp (nhà tư

bản trong CNTB), cơ quan, tô chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có

thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động. Là người trả tiền

mua hàng hóa sức lao động nên người sử dụng lao động có quyền tô chức,

quản lý quá trình làm việc của người lao động. Lợi ích kinh tê của người sử

dụng lao động thể hiện tập trung ở lợi nhuận mà họ thu được trong quá

trình kinh doanh. ,Lợi ích kinh tế của người lao động thể hiện tập trung Ở

thu nhập (trước hết là tiền lương, tiền thưởng) mà họ nhận được từ việc bán

sức lao động của mình cho người sử dụng lao động. Lợi ích kinh tế của

người lao động và người sử dụng lao động có quan hệ chặt chẽ, vừa thông

nhất, vừa mâu thuẫn với nhau.

Sự thống nhất về lợi ích kinh tế giữa người lao động và người sử

dụng lao động thể hiện: nêu người sử dụng lao động thực hiện các hoạt

động kinh tế trong điều kiện bình thường họ sẽ thu được lợi nhuận, thực

hiện được lợi ích kinh tế của mình; đồng thời, họ sẽ tiếp tục sử dụng lao

động nên người lao động cũng thực hiện được lợi ích kinh tế của mình vì

có việc làm, nhận được: tiên lương. Ngược lại, nếu người lao động tích cực

làm VIỆC, lợi ích kinh tế của họ được thực hiện thông qua tiên lương được

nhận, đồng thời, góp phần vào sự g1a tăng lợi nhuận của người sử dụng lao

động. Vì vậy, tạo lập sự thống nhất trong quan hệ lợi ích giữa người lao

động và người sử dụng lao động là điều kiện quan trọng thực hiện lợi ích

kinh tế của cả hai bên.

Tuy nhiên, quan hệ lợi ích kinh tế giữa người lao động vả người sử

dụng lao động còn có mâu thuẫn. Tại một thời điểm nhất định, thu nhập từ

các hoạt động kinh tế là xác định nên lợi nhuận của người sử dụng lao động

tăng lên thì tiền lương của người lao động giảm xuống và ngược lại. Vì lợi

ích của mình, người sử dụng lao động luôn tìm cách cắt giảm tới mức thấp

nhất các khoản chỉ phí trong đó có tiên lương của người lao động đề tăng

lợi nhuận. Tuy nhiên, tiền lương là điều kiện để tái sản xuất sức lao động

nên mức tiễn lương thấp nhật người sử dụng lao động phải trả cho người

lao động là mức tiên lương tối thiểu. Vì lợi ích của mình, người lao động sẽ

đâu tranh đòi tăng lương, giảm giờ lâm, bãi công... Nếu mâu thuần không

được giải quyết hợp lý sẽ ảnh hưởng xấu tới các hoạt động kinh tế.

Đề bảo vệ lợi ích kinh tê của mình, người lao động và người sử dụng

lao động đã thành lập các tô chức riêng. Công đoàn là tổ chức quan trọng

nhất bảo vệ quyên lợi người lao động. Người sử dụng lao động có các

nghiệp đoàn, hội nghề nghiệp... Trong xã hội hiện đại, đâu tranh giữa các

bên cần phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

Hai là, quan hệ lợi ích giữa những người sử dụng lao động.

Những người sử dụng lao động có quan hệ lợi ích kinh tế chặt chẽ

với nhau. Trong cơ chế thị trường, những người sử dụng lao động vừa là

đối tác, vừa là đối thủ của nhau, từ đó tạo ra sự thông nhất và mâu thuẫn về

lợi ích kinh tế giữa họ. Những người sử dụng lao động liên kết và cạnh

tranh với nhau trong ứng xử với người lao động, với những người cho vay

vốn, cho thuê đất, với nhà nước, trong chiếm lĩnh thị trường... Trong cơ chế

thị trường, mâu thuần về lợi ích kinh tế giữa những người sử dụng lao động

làm cho họ cạnh tranh với nhau quyết liệt. Hệ quả tất yêu là các các nhà

doanh nghiệp có giá trị cá biệt cao hơn giá trị xã hội và các rủi ro khác bị

thua lỗ, phá sản... bị loại bỏ khôi thương trường. Đông thời, những người

thu được nhiều lợi nhuận sẽ phát triển nhanh chóng.

Những người sử dụng lao động không chỉ cạnh tranh trong củng

ngành, mà còn cạnh tranh giữa các ngành, bằng việc di chuyền vốn (tư bản)

từ ngành này sang ngành khác. Từ đó hình thành tỷ suất lợi nhuận bình

quân, tức là những người sử dụng lao động đã chia nhau lợi nhuận theo vốn

đóng góp. Sự thống nhất và mâu thuẫn về lợi ích kinh tế giữa những người

sử dụng lao động biểu hiện tập trung ở lợi nhuận bình quân mà họ nhận

được.

Sự thống nhất về lợi ích kinh tế làm cho những người sử dụng lao

động liên kết chặt chẽ với nhau, hỗ trợ lẫn nhau. Quan hệ chặt chế về lợi

ích kinh tế giữa những người sử dụng lao động làm cho họ trở thành đội

ngũ doanh nhân. Trong cơ chế thị trường, đội ngũ này đóng góp quan trọng

vào sự phát triển kinh tế - xã hội nên cân được tôn vinh, tạo điều kiện thuận

lợi để phát triển.

Ba là, quan hệ lợi ích giữa những người lao động.

Trong nên kinh tế thị trường, nhiêu người muốn bán sức lao động.

Để thực hiện lợi ích kinh tế của mình, người lao động không chỉ phải quan

hệ với người sử dụng lao động, mả còn phải quan hệ với nhau. Nếu có

nhiều người bán sức lao động, người lao động phải cạnh tranh với nhau.

Hậu quả là tiền lương của người lao động bị giảm xuống, một bộ phận

người lao động bị sa thải. Nếu những người lao động thống nhất được với

nhau, họ có thể thực hiện được các yêu sách của mình (ở một chừng mực

nhất định) đối với giới chủ (những người sử dụng lao động).

Để hạn chế mâu thuẫn lợi ích kinh tế trong nội bộ, đặc trưng với

những người sử dụng lao động, những người lao động đã thành lập tô chức

riêng. Sự đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa những người lao động trong giải

quyêt các mỗi quan hệ là rất cần thiết nhưng phải dựa trên các quy định của

pháp luật.

Bốn là, quan hệ giữa lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm và lợi ích xã hội.

Trong cơ chê thị trường, cá nhân tổn tại dưới nhiều hình thức. Người

lao động, người sử dụng lao động đều là thành viên của xã hội nên mỗi

người đêu có lợi ích cá nhân và có quan hệ chặt chẽ với lợi ích xã hội. Nếu

người lao động và người sử dụng lao động làm việc theo đúng các quy định

của pháp luật và thực hiện được các lợi ích kinh tế của mình thì họ đã góp

phần phát triển nền kinh tế, thực hiện lợi ích kinh tế của xã hội. Khi lợi ích

kinh tế của xã hội được thực hiện, xã hội phát triển sẽ tạo lập môi trường

thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động thực hiện tốt hơn

các lợi ích kinh tế của mình. Ngược lại, nếu giữa người lao động và người

sử dụng lao động nảy sinh mâu thuẫn không giải quyết được; hoặc người

lao động vả người sử dụng lao động cộng tác với nhau là hàng giả, hàng

nhái, trôn thuê... thì lợi ích kinh tê của xã hội sẽ bị tốn hại. Biểu hiện là

nên kinh tế chậm phát triển, chất lượng cuộc sống của người dân chậm

được cải thiện... Từ đó ảnh hưởng xấu đến lợi ích kinh tế của các chủ thể,

trong đó có lợi ích kinh tế của người lao động và người sử dụng lao động.

Sự tôn tại và phát triển của cộng đồng, xã hội quyết định sự tôn tại,

phát triển của cá nhân nên lợi ích xã hội đóng vai trò định hướng cho lợi

¡ch cá nhân và các hoạt động thực hiện lợi ích cá nhân. Lợi ích xã hội là cơ

SỞ Của sự thông nhất giữa các lợi ích cá nhân, tạo ra sự thông nhất trong

hoạt động của các chủ thê khác nhau trong xã hội. Ph. Ăngghen đã từng

khẳng định: “Ở đâu không có lợi ích chung thì ở đó không thê có sự thông

nhất về mục đích và cũng không thể có sự thống nhất về hành động

được”'”. Quan hệ lợi ích giữa các chủ thể trên cho thấy, lợi ích cá nhân và

lợi ích xã hội có quan hệ nhiều chiêu.

Các cá nhân, tô chức hoạt động trong cùng ngành, cùng lĩnh vực, liên

kết với nhau trong hành động để thực hiện tốt hơn lợi ích riêng (lợi ích cá

nhân, tổ chức) của họ hình thành nên “lợi ích nhóm”. Đó là các hiệp hội

ngành nghẻ, các tổ chức chính trị, xã hội, các nhóm dân cư chung một số

lợi ích theo vùng, theo sở thích... Các cá nhân, tô chức hoạt động trong các

ngành, lĩnh vực khác nhau nhưng có mỗi liên hệ với nhau, liên kết với nhau

trong hảnh động để thực hiện tốt hơn lợi ích riêng mình hình thành nên

“nhóm lợi ích”. Đó là mô hình liên kết giữa 4 nhà trong nông nghiệp: nhà

nông - nhà doanh nghiệp - nhà khoa học - nhà nước; mô hình liên kết trên

thị trường nhà ở: nhà doanh nghiệp kinh doanh bất động sản - ngân hàng

thương mại - người mua nhà...

'® C.Mác - Ph.Ảngghen (1995), Toàn ráp, Tập 8, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội - tr.28.

132

“Lợi ích nhóm” và “nhóm lợi ích” nếu phù hợp với lợi ích quốc gia,

không gây tồn hại đến các lợi ích khác cân được tôn trọng, bảo vệ và tạo

điều kiện vì đất nước có thêm động lực phát triển; ngược lại, khi chúng

mâu thuẫn với lợi ích quốc gia, làm tổn hại các lợi ích khác thì cần phải

ngăn chặn.

Trong thực tế, “lợi ích nhóm” và “nhóm lợi ích” có sự tham gla của

công chức, viên chức hoặc các cơ quan công quyền nhiêu khả năng sẽ tác

động tiêu cực đến lợi ích xã hội và các lợi ích kinh tế khác vì quyên lực nhà

nước sẽ bị lạm dụng và phục vụ cho lợi ích của các cá nhân. Điều cần lưu

ý, “lợi ích nhóm” và “nhóm lợi ích” tiêu cực thường không lộ diện. Vì vậy,

việc chống “lợi ích nhóm” và “nhóm lợi ích” tiêu cực vô cùng khó khăn.

Đề bảo đảm sự thông nhất giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội, việc chồng

“lợi ích nhóm” và “nhóm lợi ích” tiêu cực phải được thực hiện quyết liệt,

thường xuyên.

\* Phương thức thực hiện lợi ích kinh tế trong các quan hệ lợi ích chủ

yếu

Mặc dù có nhiều quan hệ lợi ích đan xen, tuy nhiên, trong điều kiện

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có hai phương thức cơ bản

để thực hiện lợi ích kinh tế gôm:

Thứ nhát, thực hiện lợi ích kinh tế theo nguyên tắc thị trường.

Các quan hệ lợi ích, các chủ thể lợi ích kinh tế mặc dù đa dạng, song

đề có thê thực hiện được lợi ích của mình, trong bối cảnh kinh tế thị trường

cân phải căn cứ vào các nguyên tắc của thị trường. Đây là phương thức phô

biến trong mọi nền kinh tế thị trường, bao gôm cả kinh tê thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Thứ hai, thực hiện lợi ích kinh tế theo chính sách của nhà nước và

vai trò của các tô chức xã hội.

Khi thực hiện lợi ích kinh tế, nêu chỉ căn cứ theo nguyên tắc thị

trường, tât yếu sẽ dân đên những hạn chế về mặt xã hội. Do đó, đê khắc

phục những hạn chế của phương thức thực hiện theo nguyên tắc thị trường,

phương thức thực hiện lợi ích dựa trên chính sách của nhả nước Và VaI trỏ

của các tô chức xã hội cần phải được chú ý nhằm tạo sự bình đăng và thúc

đây tiễn bộ xã hội.

5.3.2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích

Hài hòa các lợi ích kinh tế là sự thống nhất biện chứng giữa lợi ích

kinh tế của các chủ thẻ, trong đó mặt mâu thuẫn được hạn chế, trách được

va chạm, xung đột; mặt thông nhất được khuyến khích, tạo điều kiện phát

triển cả chiêu rộng và chiều sâu, từ đó tạo động lực thúc đây các hoạt động

kinh tế, góp phân thực hiện tốt hơn các lợi ích kinh tế, đặc biệt là lợi ích xã

hội.

Đề có sự hài hòa giữa các lợi ích kinh tế chỉ có kinh tế thị trường là

không đủ vì các lợi ích kinh tế luôn vừa thông nhất, vừa mâu thuẫn với

nhau, mà cân có sự can thiệp của nhà nước. Bảo đảm hài hòa các lợi ích

kinh tế là sự can thiệp của nhà nước vào các quan hệ lợi ích kinh tê bằng

các công cụ giáo dục, pháp luật, hành chính, kinh tế... nhằm gia tăng thu

nhập cho các chủ thể kinh tế; hạn chế mâu thuẫn, tăng cường sự thông

nhất; xử lý kịp thời khi có xung đột.

3.3.2.1. Báo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động

tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế

Các hoạt động kinh tế bao giờ cũng cũng diễn ra trong một môi

trường nhất định. Môi trường cảng thuận lợi, các hoạt động kinh tế càng

hiệu quả và không ngừng mở rộng. Môi trường vĩ mô thuận lợi không tự

hình thành, mà phải được nhà nước tạo lập. Tạo lập môi trường thuận lợi

cho các hoạt động kinh tế trước hết là giữ vững ồn định về chính trị. Trong

những năm vừa qua, Việt Nam đã thực hiện rất tốt điều này. Nhờ đó, các

nhà đâu tư trong nước và ngoài nước rất yên tâm khi tiền hành đầu tư. Tiếp

tục giữ vững ồn định về chính trị là góp phân bảo đảm hài hòa các lợi ích

kinh tế ở Việt Nam.

Tạo lập môi trường thuận lợi cho các hoạt động kinh tế đòi hỏi phải

xây dựng được môi trường pháp uuật thông thoáng, bảo vệ được lợi ích

chính đáng của các chủ thê kinh tế trong vả ngoài nước, đặc biệt là lợi ích

của đất nước. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày cảng sâu rộng, hệ

thông pháp luật của mỗi quốc gia còn phải tuân thủ các chuẩn mực và

thông lệ quốc tế. Trong những năm vừa qua, hệ thông pháp luật của nước ta

đã và đang thay đôi tích cực. Tuy nhiên, vẫn đề lớn nhất hiện nay là tuân

thủ pháp luật.

Tạo lập môi jrường thuận lợi cho các hoạt động kinh tế tất yếu phải

đầu tư xây dựng kết cầu hạ tầng của nên kinh tế (bao gồm hệ thông đường

bộ, đường sắt, đường sông, đường hàng không...; hệ thông câu công; hệ

thông điện, nước; hệ thông thông tin liên lạc...). Nhờ phát triển kết câu hạ

tầng được coi là một trong ba đột phá lớn, trong những năm vừa qua, kết

cầu hạ tầng của nền kinh tế nước ta đã được cải thiện rât đáng kê, đáp Ứng

nhu cầu của các hoạt động kinh tế. Môi trường vĩ mô về kinh tế đòi hỏi nhà

nước phải đưa ra được các chính sách phù hợp với nhu cầu của nên kinh tế

trong từng giai đoạn. Thực tế cho thầy, các chính sách kinh tế của Việt

Nam đang từng bước đáp ứng yêu cầu này.

Tạo lập môi trường thuận lợi cho các hoạt động kinh tế còn là tạo lập

môi trường văn hóa phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường. Đó là

môi trường trong đó con người năng động, sáng tạo; tôn trọng kỷ cương,

pháp luật; giữ chữ tín...

5.3.2.2. Điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội

Do mâu thuẫn về lợi ích kinh tế giữa các chủ thê và tác động của các

quy luật thị trường, sự phân hóa về thu nhập giữa các tâng lớp đân cư làm

cho lợi ích kinh tê của một bộ phận dân cư được thực hiện rất khó khăn,

hạn chế. Vì vậy, nhả nước cần có các chính sách, trước hết là chính sách

phân phối thu nhập nhằm bảo đảm hài hòa các lợi ích kinh tế. Trong điều

kiện kinh tế thị trường, một mặt, phải thừa nhận sự chênh lệch vê mức thu

nhập giữa các tập thê, các cá nhân là khách quan; nhưng mặt khác phải

ngăn chặn sự chênh lệch thu nhập quá đáng. Sự phân hóa xã hội thái quá có

thể dẫn đến căng thắng, thậm chí xung đột xã hội. Đó là những vấn đề mà

chính sách phân phôi thu nhập cần phải tính đến. Phân phôi không chỉ phụ

thuộc vào quan hệ sở hữu, mà còn phụ thuộc vảo sản xuất. Trình độ phát

triển của lực lượng sản xuất càng cao, hàng hóa, dịch vụ càng dồi dào, chất

lượng càng tốt, thu nhập của các chủ thể càng lớn. Do đó, phát triển mạnh

mẽ lực lượng sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ để nâng cao thu

nhập cho các chủ thể kinh tế. Đó chính là những điêu kiện vật chất đề thực

hiện ngày càng đây đủ sự công bằng xã hội trong phân phối.

5.3.2.3. Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực

đối với sự phát triển xã hội

Lợi ích kinh tế là kết quả trực tiếp của phân phối thu nhập. Phân phối

công bằng, hợp lý góp phân quan trọng đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tễ.

Do đó, nhà nước phải tích cực, chủ động thực hiện công bằng trong phân

phối thu nhập.

Hiện nay, công bằng trong phân phôi có hai ¡ quan niệm chính: công

bằng theo mức độ (căn cứ vào mức thu nhập mà mỗi chủ thể nhận được) và

công bằng theo chức năng (căn cử vào đóng góp trong việc tạo ra thu

nhập). Mỗi quan niệm đều có ưu điểm và nhược điềm nên cân sử dụng kết

hợp cả hai quan niệm nảy. Trước hết, nhà nước phải chăm lo đời sống vật

chất cho mọi người dân. Ở mỗi giai đoạn phát triển, người dân phải đạt

được mức sông tôi thiểu. Để làm được điều này, nhà nước cân thực hiện có

hiệu quả các chính sách xoá đói giảm nghèo, tạo điều kiện và cơ hội tiếp

cận bình đăng các nguồn lực phát triển, hưởng thụ các dịch vụ xã hội cơ

bản, vươn lên thoát đói nghẻo vững chắc ở các vùng nghèo và các bộ phận

dân cư nghèo, khắc phục tư tưởng bao cấp, ÿ lại. Chú trọng các chính sách

ưu đãi xã hội, vận động toàn dân tham gia các hoạt động đên ơn đáp nghĩa,

uống nước nhớ nguồn. Đây mạnh các hoạt động nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ

người nghèo, đồng bảo các vùng gặp thiên tai... Tiếp theo, nhà nước cần có

các chính sách khuyên khích người dân làm giàu hợp pháp, tạo điều kiện vả

giúp đỡ họ bằng mọi biện pháp. Về nguyên tắc, người dân được làm tất cả

những øì luật pháp không câm; luật pháp chỉ cắm những hoạt động gây tổn

hại lợi ích quốc gia và các lợi ích hợp pháp khác.

Đề lợi ích kinh tế thật sự là động lực của các hoạt động kinh tế,

người lao động và người sử dụng lao động phải có nhận thức và hành động

đúng trong lĩnh vực phân phối thu nhập. Họ cân phải hiểu được các nguyên

tắc phân phối của kinh tế thị trường để có sự phân chia hợp lý giữa tiền

lương và lợi nhuận; chủ doanh nghiệp phải hiệu và tự nguyện thực hiện

nghĩa vụ nộp thuế... Tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức, hiểu

biết vệ phân phối thu nhập cho các chủ thê kinh tế - xã hội là những giải

pháp rất cần thiết đẻ loại bỏ những đòi hỏi không hợp lý về thu nhập. Trong

trường hợp người lao động và người sử dụng lao động không tự nhận thức

và thực hiện được, nhà nước cân có sự tư vần, điều tiết hợp lý.

Bên cạnh đó, trong cơ chế thị trường, thu nhập từ các hoạt động bất

hợp pháp như buôn lậu, làm hàng giả, hàng nhái; lừa đảo; tham nhũng...

tỒn tại khá phô biến. Các hoạt động này cảng gia tăng, cảng làm tôn hại lợi

ích kinh tế của các chủ thể làm ăn chân chính. Để chỗng các hình thức thu

nhập bất hợp pháp, bảo đảm hài hòa các lợi ích kinh tế. Trước hết, phải có

bộ máy nhà nước liêm chính, có hiệu lực. Bộ máy nhà nước phải tuyển

dụng, sử dụng được những người có tài, có tâm; sàng lọc được những

người không đủ tiêu chuẩn. Cán bộ, công chức nhà nước phải được đãi ngộ

xứng đáng và chịu trách nhiệm đến cùng mọi quyết định trong phạm vi,

chức trách của họ. Nhà nước phải kiểm soát được thu nhập của công dân,

trước hết là thu nhập của cán bộ, công chức nhà nước. Trước pháp luật, mọi

người dân và cán bộ, công chức nhà nước phải thực sự bình đăng: mọi vi

phạm phải được xét xử theo quy định của pháp luật. Thực hiện công khai,

minh bạch mọi cơ chế, chính sách và quy định của nhà nước... Nhờ đó,

người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức nhà nước hiểu rõ được

quyên lợi, trách nhiệm của mình. Đông thời, các cơ quan công quyên, cán

bộ, công chức nhà nước được giám sát, tránh được tình trạng lạm quyền,

thiếu trách nhiệm, tham nhũng...

Hộp 5.4: Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về ngăn ngừa những quan hệ

lợi ích tiêu cực

Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản quy

phạm pháp luật về quản lý, điều hành bảo đảm công khai, mình bạch, góp phần xóa bỏ

cơ chê "xin - cho, "duyệt - cấp”; ngăn chặn, đây lùi tham những, tiêu cực, "lợi ích

nhóm”, "sân sau”, trục lợi trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, cỗ phân hóa

doanh nghiệp nhà nước, vôn đầu tư, đất đai, tài nguyên, khoảng sản, tài chính, ngân

hảng, thuế, hải quan, phân bổ, quản lý và sử dụng biên chế...

Nguôn: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị Quyết Hội nghị BCHTW lần thứ 4,

Khóa XII,H, 2017.

Cùng với đó, việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh

tra, kiêm tra và xử lý vi phạm là đặc biệt cân thiết. Thực hiện tốt hoạt động

này không chỉ nhằm khắc phục các bất cập, thực hiện công bằng xã hội, mà

quan trọng hơn là ngăn chặn các hình thức thu nhập bất hợp pháp.

5.3.2.4. Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tễ

Mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế là khách quan, nếu không được

giải quyết sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến động lực của các hoạt động kinh tế.

Do đó, khi các mâu thuẫn phát sinh cân được giải quyết kịp thời. Muốn

vậy, các cơ quan chức năng của nhà nước cần phải thường xuyên quan tâm

phát hiện mâu thuẫn và chuẩn bị chu đáo các giải pháp đối phó. Nguyên tắc

giải quyết mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế là phải có sự tham gia của các

bên liên quan, có nhân nhượng và phải đặt lợi ích đất nước lên trên hết.

Ngăn ngừa là chính nhưng khi mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế bùng

phát có thể dẫn đến xung đột (đình công, bãi công... .). Khi có xung đột giữa

các chủ thể kinh tế, cân có sự tham gia hòa giải của các tô chức xã hội có

liên quan, đặc biệt là nhà nước. /.